

Bản án số: 387/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Mạnh Tường**.

Ông **Nguyễn Tiến Bộ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Luân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị A**, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký thường trú: đội 1, thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký thường trú: đội 1, thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hoàng Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/10/2012 tại UBND xã H. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2023 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế, không có hạnh phúc. Chị đã tìm nhiều biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- *Về con chung*: Chị và anh Nguyễn Văn P có 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả 03 con đều đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21/10/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn P gửi đường bưu điện trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Hoàng Thị A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/10/2012 tại UBND xã H. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2023 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế, không có hạnh phúc. Vợ chồng cũng đã tìm nhiều biện pháp để đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị Hoàng Thị A xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn nhưng do đang đi làm ăn xa nên anh không về Tòa án giải quyết được và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Anh và chị Hoàng Thị A có 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả 03 con đều đang ở với chị A. Nay ly hôn anh đồng ý giao cả 03 con chung cho chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Sau này có nguyện vọng nuôi con chung thì anh sẽ có đơn yêu cầu sau.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2024, ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1955 (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn P) trình bày: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị A kết hôn năm 2012, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong làm ăn kinh tế gia đình. Gia đình đã khuyên bảo anh chị để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị A xin ly hôn thì anh P đã biết và bản thân anh P cũng đồng ý ly hôn nhưng do anh P đi làm ăn nên không về tòa án giải quyết được; về con chung: Anh P và chị A có 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả 03 con đều đang ở với chị A. Nay ly hôn anh P có quan điểm đồng ý giao cả 03 con chung cho chị Hoàng Thị A trực tiếp

nuôi dưỡng, sau này có nguyện vọng nuôi con chung thì anh P sẽ có đơn yêu cầu sau; về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh P và chị A thì ông không nắm bắt được.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/10/2024, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội thể hiện: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị A có đăng ký kết hôn số 94 ngày 17/10/2012 tại UBND xã H. Hiện nay đời sống chung vợ chồng giữa anh P và chị A xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Địa phương đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, chị A không còn sinh sống cùng nhà anh P tại địa phương. Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị A có 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021. Các con chung đều đã chuyển đi ở nơi khác cùng với chị A. Quan điểm của địa phương: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôn nay, bị đơn mặc dù được Tòa án nhiều lần giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ có bản tự khai gửi tòa án nhưng không đến tòa án, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A, xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- *Về con chung:* Do vợ chồng chị A và anh P có 03 con chung, hiện nay 03 con đều đang ở với chị A nuôi dưỡng. Anh P và bố đẻ của anh P có ý kiến đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao 03 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị A về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

- Tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn P nên thuộc tranh chấp về *Ly hôn* theo quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn P có hộ khẩu tại: Đ, thôn A, xã H, huyện M, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức theo quy định điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Văn P được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M vào ngày 17/10/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn P vắng mặt nhưng có văn bản thể hiện đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A.

Xét thấy, các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Văn P đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Văn P có 03 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021. Các con đều khỏe mạnh hiện nay đang ở với chị Hoàng Thị Anh nuôi D1.

Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung của chị Hoàng Thị A, Hội đồng xét xử thấy: Từ khi chị Hoàng Thị A và anh

Nguyễn Văn P ly thân đến nay, các con chung sinh sống, học tập ổn định với chị A, được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Bản thân anh P và bố đẻ anh P đều có quan điểm do anh P hiện nay đi làm ăn xa nên đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Cháu T và cháu H có đơn đề nghị thể hiện nguyện vọng xin được tiếp tục ở với chị A. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung nên cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó giao 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Đăng K cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị A đối với anh Nguyễn Văn P.

Xử chị Hoàng Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. *Về con chung*: Xác nhận chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Văn P có 03 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021.

Giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/2013; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/02/2016 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/8/2021 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị A không yêu cầu anh Nguyễn Văn P phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn

việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn P đến khi có quyết định thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008138 ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị A và bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- **UBND xã Hợp Thanh;**
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Cường